

Số: 173 /QĐ-SXD

Cần Thơ, ngày 23 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020 của Sở Xây dựng**

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố Cần Thơ

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách giao bổ sung năm 2020 của Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức thực hiện Quyết định này. /s/

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

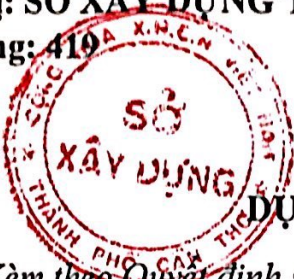
**GIÁM ĐỐC**



**Mai Như Toàn**

Đơn vị: SỞ XÂY DỰNG TP.CẦN THƠ

Chương: 410



**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số 173 /QĐ-SXD ngày 23/ 9 /2020 của Sở Xây dựng TP.Cần Thơ)

ĐV tính: ngàn đồng

| Số TT      | Nội dung                                          | Dự toán được giao |
|------------|---------------------------------------------------|-------------------|
| 1          | 2                                                 | 5                 |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí</b> |                   |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                         | <b>0</b>          |
| 1          | Lệ phí                                            |                   |
| 2          | Phí                                               | 0                 |
|            | Phí thẩm định TKDT công trình xây dựng            |                   |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>           | <b>0</b>          |
| 1          | Chi sự nghiệp                                     |                   |
| 2          | Chi quản lý hành chính                            | 0                 |
|            | Phí thẩm định TKDT công trình xây dựng            |                   |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>      | <b>0</b>          |
| 1          | Lệ phí                                            |                   |
| 2          | Phí                                               | 0                 |
|            | Phí thẩm định TKDT công trình xây dựng            |                   |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>             |                   |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                 | <b>38.000</b>     |
| 1          | Chi quản lý hành chính                            | 0                 |
| 1.1        | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                  |                   |
| 1.2        | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ            |                   |
| 2          | Chi hoạt động kinh tế                             | 38.000            |
| 2.1        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                    |                   |
| 2.2        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên              | 38.000            |